

Chương 5: REPORT

Microsoft Access

Nội dung

- **Khái niệm**
- **Tạo report**
- **Thay đổi report theo ý muốn**

Khái niệm

- Là công cụ thiết kế in ấn dữ liệu hiệu quả



1. Mailing label
2. Chart
3. Gom nhóm dữ liệu
4. Tính tổng cộng (total)

Khái niệm

- **Làm việc với Report gần giống làm việc với Form**
- **Form có thể hiển thị dữ liệu, cập nhật và điều khiển dữ liệu từ CSDL**
- **Report không làm thay đổi giá trị dữ liệu trong CSDL**

Khái niệm

- Hầu hết các thông tin trên report do **tables** hay **queries** cung cấp
- Các thông tin khác như tiêu đề, ngày tháng, số trang... được lưu trong thiết kế của report

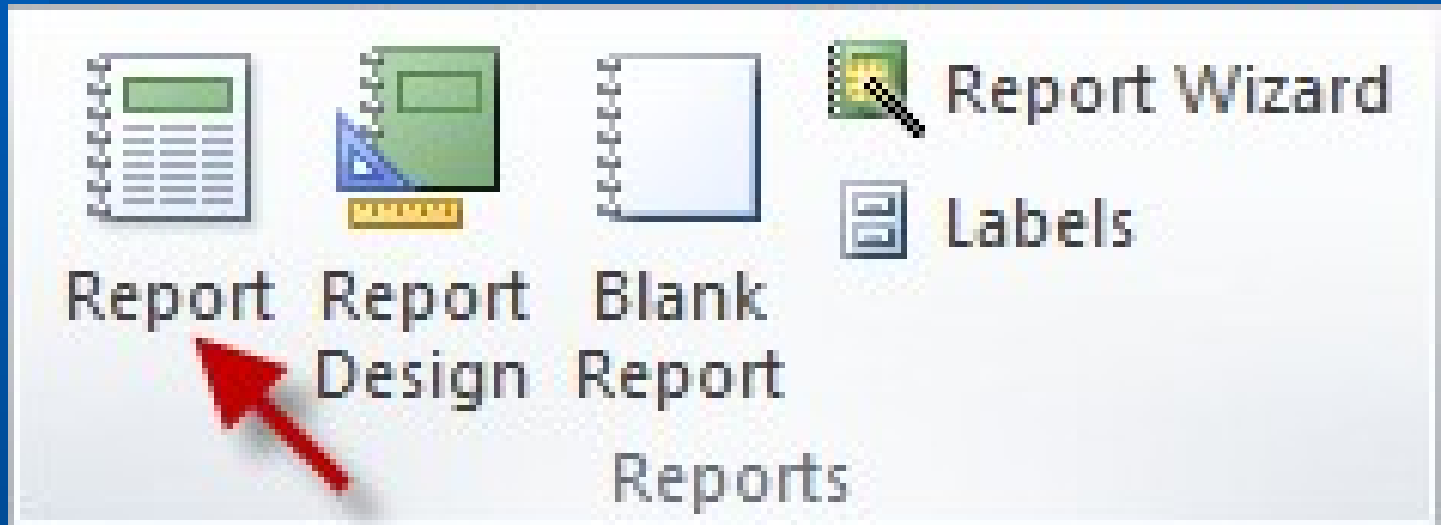
Cách tạo report

- Dùng AutoReport
- Dùng Report Wizard
- Tự thiết kế ở chế độ Design View

Cách tạo report

- Có thể tạo report bằng cách dùng các wizards
- Sau khi tạo xong, chỉnh sửa ở chế độ Design View

Cách tạo report: **Auto Wizard**



Các dạng report

- Dạng Tabular

 HOADON		Saturday, September 14, 2013 4:44:20 PM		
Mã hóa đơn	Mã khách hàng	Mã nhân viên	Ngày lập HĐ	Ngày nhận hàng
1	S001	NV01	25/06/2005	25/06/2005
2	D100	NV02	25/07/2005	25/07/2005
3	L010	NV03	25/08/2005	26/08/2005
4	S001	NV04	25/09/2005	25/09/2005
5	S002	NV05	25/10/2005	25/10/2005
6	D100	NV06	25/11/2005	25/11/2005
7	S002	NV07	25/12/2005	26/12/2005

Các dạng report

- Dạng Columnar

HOADON	
Mã hóa đơn	1
Mã khách hàng	S001
Mã nhân viên	NV01
Ngày lập HĐ	25/06/2005
Ngày nhận hàng	25/06/2005